TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kiên Hiển

Ông Nguyễn Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

TRỊNH THANH H, giới tính: Nam, sinh ngày 06-10-1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trịnh Văn A và bà Hồ Thị Lệ B (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-10-2018 đến ngày 27-12-2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Huỳnh Tuyết N, sinh 1999
Địa chỉ: Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 01-8-2018, đối tượng tên Bi (chưa xác định được lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Air Blade màu xanh, biển số 59U1-948.64 chở Trịnh Thanh H đến khu vực hẻm 611 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3 thì phát hiện

chị Nguyễn Huỳnh Tuyết N đang đi bộ tay phải kéo 01 chiếc vali, tay trái cầm điện thoại di động hiệu Oppo F5 (bên trong ốp điện thoại có 170.000 đồng). Bi rủ H cướp giật điện thoại của chị N thì H đồng ý. Khi đến trước số 611/26 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, Bi điều khiển xe áp sát phía sau từ bên trái cho H dùng tay phải cướp giật điện thoại của chị N nhưng chị N giữ lại được. Lúc này, Bi tiếp tục giật điện thoại thì bị chị N giữ tay lái và chặn đầu xe nhưng do Bi rồ ga để bỏ chạy nên chị N tránh ra và nắm được đuôi xe kéo lại đến trước số 611/53 Điện Biên Phủ thì xe bị té ngã xuống đường. Bi và H bỏ lại xe chạy bộ vào khu vực lô J chung cư Nguyễn Thiện Thuật tẩu thoát. Chị N đến Công an Phường 1, Quận 3 trình báo và giao nộp lại chiếc xe máy biển số 59U1-948.64 là phương tiện cướp giật.

Qua điều tra, truy xét xác định Trịnh Thanh H là đối tượng thực hiện hành vi cướp giật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với H. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại F5, dung lượng 32Gb, màu đỏ, đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 8-2018 có giá là 3.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe máy hiệu AirBlade màu xanh biển số 59U1-948.64, số khung: RLHJFG303FZ428229; số máy: JF63E-1428269 và 01 bịch khô vi cá. Qua điều tra xác định xe do ông Trịnh Văn A (cha của H) đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 31-7-2018, ông A cho H mượn xe sử dụng để đi giao khô vi cá nhưng không biết H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã trả lại cho ông A.

+ 01 sổ khám bệnh mang tên ông Trịnh Văn A; 01 giấy phép lái xe photo mang tên Trịnh Thanh H và 01 USB lưu trữ hình ảnh vụ cướp giật (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách Nệm dân sự: Chị Nguyễn Huỳnh Tuyết N đã được gia đình bị can H bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can H.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07-01-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trịnh Thanh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Thanh H thừa nhận đã có hành vi cướp giật một chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo F5 của chị Nguyễn Huỳnh Tuyết N. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Cướp

giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội "Cướp giật tài sản". Về hậu quả của vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Trịnh Thanh H đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 27-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 01-8-2018, đối tượng tên Bi (chưa xác định được lai lịch) điều khiển xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 59U1-948.64 phía sau chở bị cáo Trịnh Thanh H. Khi đến trước số nhà 611/26 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, thấy chị Nguyễn Huỳnh Tuyết N đang đi bộ trên tay trái cầm ĐTDĐ hiệu Oppo F5 (bên trong ốp điện thoại có 170.000 đồng), Bi điều khiển xe áp sát để H ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhưng bị chị N giữ lại, lúc này tên Bi tiếp tục giật điện thoại nhưng bị chị N nắm đuôi xe kéo lại làm cả hai té ngã bỏ lại xe rồi tẩu thoát, là bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kA nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trịnh Thanh H hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn cho mục đích ích kỷ của cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó tên Bi là kẻ rủ

rê, đề xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là người giúp sức tích cực; áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Tuy nhên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường và người bị hại đã có đơn bãi nại; bị cáo có cha tham gia cách mạng và bản thân bị cáo cũng có quá trình tham gia trong quân đội; do đó áp dụng các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bản thân chưa có tiền án, tiền sự và gia đình đã có đơn bảo lãnh giáo dục, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đã có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt sau này.

[6] Về hậu quả của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được bị cáo và gia đình bồi thường và người bị hại không có yêu cầu gì thêm do đó tòa miễn xét. Đối với 01 xe gắn máy biển số 59U1-948.64, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đã trả lại cho ông Trịnh Văn A là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng tên Bi, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thanh H đã phạm tội "Cướp giật tài sản".

Phạt bị cáo Trịnh Thanh H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao Trịnh Thanh H cho Ủy Ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Xuân Đức

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3, TP. HCM;
- PC53 - CA TP. HCM;
- Công an Quận 3;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 1, Q. 10, Tp. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.